

Bản án số: 37/2021/HSST

Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Hoàn.
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn Tr, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2002 tại: thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị Kim H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/01/2018 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường T, thành phố H phạt cảnh cáo; ngày 29/7/2017 trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố H phạt cảnh cáo; ngày 15/11/2017 trộm cắp tài sản, bị Công an phường Đ, thị xã ĐB phạt cảnh cáo; ngày 28/11/2017 trộm cắp tài sản, bị Công an phường C, thành phố H chuyển hồ sơ đề nghị UBND phường C áp dụng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn; ngày 26/12/2017 trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố H phạt cảnh cáo; ngày 22/02/2018 trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố H phạt cảnh cáo; ngày

04/5/2018 trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố H phạt cảnh cáo; ngày 18/01/2019 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt 375.000 đồng.

2. Phạm Phú S (tên gọi khác : T), sinh ngày 18 tháng 5 năm 1988 tại: thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối B, phường ĐNĐ, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú H và bà Nguyễn Thị L (đều còn sống); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim S và 02 con: con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/10/2013 bị Công an thị xã ĐB xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 2002; trú tại: khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

2. Anh Bùi Văn V, sinh năm 1995; trú tại: khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; trú tại: thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

4. Em Huỳnh Thanh T, sinh ngày 18/8/2005; trú tại: số A, đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh Tr, sinh năm 1975; trú tại: số A, đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; là cha ruột. *Vắng mặt*

5. Anh Phan Trung Th, sinh năm 1985; trú tại: thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

6. Anh Đặng Viết M, sinh năm 1994; trú tại: khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

7. Anh Hồ Ngọc C, sinh năm 1990; trú tại: Số B, đường N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

8. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1979; trú tại: khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

9. Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1995; trú tại: khối B, phường ĐNĐ, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

10. Anh Huỳnh Trịnh T, sinh năm 1994; trú tại: thôn T, xã D, huyện DX, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

11. Anh Đinh Công D, sinh năm 1988; trú tại: khối B, phường ĐNĐ, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, tại trước số nhà AA, đường PĐTV, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, Tổ công tác Công an phường C phát hiện Ngô Văn Tr đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92K5-9254 (xe này Tr mượn của mẹ kế là bà Phạm Thị L, sinh năm 1979) chở phía sau Nguyễn Văn Nh có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu Tr dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái Tr đang mặc có 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng được hàn kín 02 đầu (01 đoạn có kích thước 2,3cm x 0,9cm và 01 đoạn có kích thước 2,5cm x 0,9cm) bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy), 01 gói ni lông trong suốt bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy), Công an phường C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng nêu trên cùng với 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có sim số 0792067752, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92K5-9254. Tr khai nhận chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ nêu trên là ma túy đá. Trên cơ sở lời khai của Tr, vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr đã phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ của Tr: 01 gói ni lông kích thước 04cm x 06cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy) được cất giấu bên trong 01 bộ bài tây 2K; 01 gói ni lông trong suốt kích thước 6,5cm x 10cm, bên trong có chứa 03 đoạn ống nhựa màu xanh trắng hàn kín 02 đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút có chứa chất rắn (nghi là ma túy); 06 ống hút nhựa và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại bản Kết luận giám định số 251/C09C-Đ2 ngày 04/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng trong niêm phong ký hiệu A1, A2, M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng từng mẫu cụ thể như sau: mẫu ký hiệu A1 là 0,36 gam; mẫu ký hiệu A2 là 0,08 gam; mẫu ký hiệu M1 là 0,66 gam; mẫu có ký hiệu M2 là 0,55 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn Tr khai nhận: Tr sử dụng ma túy đá từ năm 2015. Đến ngày 25/02/2021, Tr nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời nên vào trưa cùng ngày, Tr sử dụng điện thoại di động hiệu Huawei màu đen, có sim số 0792067752 của mình gọi cho Phạm Phú S (tên gọi khác là T) qua số

điện thoại 0905069707 để liên lạc mua ma túy đá với số lượng “nửa hộp 5” với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô 92K5-9254 nêu trên đến nhà S để giao tiền và lấy ma túy rồi mang ma túy về bãi đất trống gần khách sạn Mường Thanh (thuộc phường C, thành phố H) dùng ống hút nhựa và bật lửa phân thành 07 gói loại 300.000 đồng, số ma túy còn lại Tr để trong gói ni lông rồi đem cất giấu trong phòng ngủ tại nhà. Tr đã bán ma túy cho 03 người, cụ thể: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/02/2021, bán cho Bùi Văn V (tên gọi khác là B) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng; khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/02/2021 bán cho Nguyễn Văn H và Huỳnh Thanh Th 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (H và Th mỗi người góp 150.000 đồng). Tối ngày 26/02/2021, khi đi uống cà phê với Nh, Tr có mang theo 02 gói ma túy loại 300.000 đồng và một ít ma túy trong bao ni lông với mục đích ai hỏi mua thì bán (nhưng chưa bán được). Lúc 22 giờ 45 phút ngày 26/02/2021, trên đường về nhà, Tr bị Công an phường C phát hiện và thu giữ số tang vật như đã nêu trên. Nguyễn Văn Nh không biết việc Tr cất giấu ma túy trong người và cũng không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Tr.

Ngoài lần mua ma túy của S nêu trên, Tr và Nh đã cùng nhau góp tiền mua ma túy đá của S 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng (mỗi người góp 150.000 đồng) rồi mang về sử dụng tại khu vực đất trống phía sau khách sạn Mường Thanh, Cửa Đại, Hội An. Lần thứ nhất: khoảng trưa ngày 12/02/2021 (nhằm ngày mùng 1 tết Tân Sửu), Nh cùng với Tr đến nhà S, Nh chờ phía trước, Tr vào gặp S ngay trước cửa nhà đưa tiền cho S và lấy ma túy. Lần thứ hai: vào khoảng trưa ngày 14/02/2021 (nhằm ngày mùng 3 tết Tân Sửu) cả hai đến nhà S đứng chờ, vài phút sau, S từ trong nhà cha mẹ ruột (cách nhà Sơn mấy căn nhà) đi ra gọi Tr và Nh đến, S đưa ma túy cho Tr rồi Tr đưa tiền cho S. Lần thứ ba: vào khoảng trưa ngày 19/02/2021 (nhằm ngày mùng 8 tết Tân Sửu), cả hai đến nhà S, Nh chờ phía trước, Tr vào gặp S đưa tiền và lấy ma túy.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2021, tại khu vực trước trường mẫu giáo Châu Minh (số BB đường NĐC, phường T, thành phố H), Tổ công tác Công an thành phố Hội An phát hiện Phạm Phú S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-364.39 nên yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía sau bên trái S đang mặc có 01 gói ni lông trong suốt (kích thước 12cm x 07cm) và 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín 02 đầu (kích thước 2,3cm x 0,9cm), bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Công an thành phố Hội An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng nêu trên cùng với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng (có sim số 0888180588), số tiền 220.000 đồng, 01 xe mô tô BKS 92F1-364.39. S

khai nhận số chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá. Tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của S, S đã giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen viền đỏ có sim số 0905069707, ngoài ra không thu giữ được gì.

Tại bản Kết luận giám định số 406/C09C-Đ2 ngày 07/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong túi ni lông trong suốt gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 2,55 gam. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong đoạn ống hút nhựa gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,12 gam.

Trong quá trình điều tra ban đầu, S không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng với các tài liệu, chứng cứ thu thập và lời khai của các đối tượng mua ma túy của S đủ căn cứ xác định: Từ tháng 11/2020 đến tháng 3/2021, S mua ma túy đá của người tên Đ (không rõ địa chỉ ở ĐD, ĐB, Quảng Nam) 04 lần, mỗi lần “một hộp 5” với giá 2.700.000 đồng để sử dụng và bán lại kiếm lời, thời gian cụ thể S không nhớ rõ (lần cuối cùng là trước ngày S bị bắt quả tang khoảng 15 ngày). S dùng số điện thoại 0905069707 của mình gọi điện cho Đ (không xác định được số điện thoại của Đ vì Đ thường xuyên thay đổi số điện thoại) để liên lạc mua ma túy của Đ tại các địa điểm vắng vẻ trên đường ADV, phường ĐNĐ, thị xã ĐB (gần khu vực nhà S). Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong người, khi có người hỏi mua thì S dùng ống hút, bật lửa rồi theo ước lượng phân ra các gói loại 300.000 đồng, 500.000 đồng để bán lại.

Để thuận tiện trong việc mua bán trái phép chất ma túy, S sử dụng 01 điện thoại di động Masstel màu đen viền đỏ có sim số 0905069707 để liên lạc. S khai đã bán ma túy rất nhiều lần, cho nhiều người nhưng không nhớ họ tên, lai lịch của người mua mà chỉ nhớ là bán ma túy nhiều lần cho Ngô Văn Tr, Phan Trung Th (tên gọi khác là B), Đặng Viết M (tên gọi khác là S) và Hồ Ngọc C. Trong quá trình điều tra, những người mua ma túy của S khai nhận: Khi có nhu cầu mua ma túy thì người mua ma túy sử dụng điện thoại gọi vào số điện thoại 0905069707 của S hỏi mua, S đồng ý thì người mua sẽ đến nhà S hoặc điểm hẹn khác để lấy ma túy và giao tiền. Với cách thức này, Ngô Văn Tr và Nguyễn Văn Nh đã cùng nhau góp tiền mua ma túy của S 03 lần, riêng một mình Tr mua ma túy của S 01 lần (như đã nêu). Phan Trung Th mua ma túy tại nhà của S 04 lần (trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2021 đến ngày 02/4/2021), mỗi lần mua 01 gói với giá 300.000 đồng; Đặng Viết M mua ma túy của S 02 lần tại đường bê tông gần nhà S: lần thứ nhất trước tết Tân Sửu 2021 khoảng 15 ngày, mua 01 gói với giá 500.000 đồng; lần thứ 2 vào khoảng cuối tháng 3/2021, mua 01 gói với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, vào trưa ngày 16/3/2021, M góp tiền cùng với Hồ Ngọc C đến khu vực đường bê tông

gần nhà S mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (mỗi người góp 150.000 đồng). Sau đó, vào ngày 17/3/2021, Hồ Ngọc C đi một mình đến đường bê tông gần nhà S mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSHA-HS ngày 30.8.2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Ngô Văn Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Phạm Phú S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ngô Văn Tr và Phạm Phú S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Trong vụ án này, các bị cáo Ngô Văn Tr và Phạm Phú S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, Ngô Văn Tr đã tự thú các lần mua bán ma túy trước đó, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Phú S cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra, gia đình bị cáo Scó công với Cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Văn Tr từ 07 (*Bảy*) năm đến 08 (*Tám*) năm tù; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Phú S từ 08 (*Tám*) năm đến 09 (*Chín*) năm tù và xử lý vật chứng như Cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Ngô Văn Tr, Phạm Phú S thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận:

Ngô Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần mua ma túy về sử dụng nên nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Trưa ngày 25/02/2021, Tr liên hệ với Phạm Phú S để mua một lượng ma túy đá là “nửa hộp 5” với giá 2.000.000 đồng, sau đó phân ra làm 07 gói loại 300.000 đồng, còn lại đem cất giấu tại nhà. Tr đã bán ma túy cho 03 người: Bán cho Bùi Văn V 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/02/2021; bán cho Nguyễn Văn H và Huỳnh Thanh Th 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (H và Th mỗi người góp 150.000 đồng) vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/02/2021. Trong vụ án này, Phạm Phú S là người đã bán ma túy cho Ngô Văn Tr. Ngoài lần bán cho Tr vào ngày 25/02/2021, S còn bán cho Ngô Văn Tr và Nguyễn Văn Nh 03 lần vào các ngày 12/02/2021, 14/02/2021, 19/02/2021, mỗi lần bán một lượng ma túy với giá 300.000 đồng. Trong khoảng đầu năm 2021 đến tháng 4/2021, S bán ma túy rất nhiều lần cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể lai lịch và lượng ma túy của từng người mua, chỉ nhớ bán ma túy nhiều lần cho Ngô Văn Tr, Phan Trung Th, Đặng Viết M, Hồ Ngọc C. Những người này khi có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ với S qua số điện thoại của S là 0905069707, S đồng ý bán thì người mua sẽ đến nhà S hoặc điểm hẹn khác để lấy ma túy và giao tiền.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn Tr và Phạm Phú S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Ngô Văn Tr và Phạm Phú S hơn 02 lần bán ma túy cho người khác và bán cho cùng một lúc cả 02 người nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Văn Tr bán ma túy cho Huỳnh Thanh Th, sinh ngày 18/8/2005 01 lần vào ngày 26/02/2021. Tại thời điểm mua ma túy của bị cáo Tr, Th chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của bị cáo Tr thuộc tình tiết định khung tăng nặng “*Bán ma túy cho người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo Ngô Văn Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Phạm Phú S tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Phú S phạm tội với hai tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, còn Ngô Văn Tr phạm tội với 03 tình tiết định khung hình phạt là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Bán ma túy cho người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Tr có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính, do đó bị cáo Ngô Văn Tr phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Phạm Phú S.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo Ngô Văn Tr và Phạm Phú S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, bị cáo Ngô Văn Tr đã tự thú các lần mua bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Tr, S cũng đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo S có ông ngoại là người có công với Cách mạng và bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp một phần khoản tiền sử dụng vào việc phạm tội là 7.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với đối tượng có tên là Đ, là người đã bán ma túy cho bị cáo S, do chưa rõ lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của bị cáo Ngô Văn Tr về việc cùng với Nguyễn Văn Nh mua ma túy của bị cáo Phạm Phú S vào các ngày 12/02/2021, 14/02/2021, 19/02/2021, hành vi này của bị cáo Tr chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Nh, người đi cùng với Ngô Văn Tr vào tối ngày 26/02/2021 khi Tr bị bắt quả tang, Nh không biết việc Tr đang cất giấu ma túy trong người và cũng không liên quan gì đến việc mua bán trái phép ma túy của Tr nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với những người mua ma túy của bị cáo Tr và S, hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố hình sự mà xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bà Phạm Thị L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92K5-9254 mà bị cáo Ngô Văn Tr dùng làm phương tiện đi mua ma túy, bà L không biết Trường sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 92K5-9254 của bà Phạm Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 21/5/2021 trả lại cho bà Phạm Thị L là đúng pháp luật.

- Đối với số vật chứng còn lại, Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 251/C09C-Đ2 ngày 04/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 406/C09C-Đ2 ngày 07/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bộ bài tây 2K; 06 ống hút nhựa; 01 sim số 0792067752; sim số 0905069707; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 92F1-364.39; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 020762 khi án có hiệu lực pháp luật. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen viền đỏ; 01 xe mô tô màu bạc, dán mác Suzuki do Ngô Văn Tr, Phạm Phú S dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Phạm Phú S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng có sim số 0888180588, số tiền 220.000 đồng (hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam) do không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trừ các tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo Ngô Văn Tr số tiền 600.000 đồng, của Phạm Phú S số tiền 16.300.000 đồng dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20/9/2021, vợ của bị cáo S là chị Nguyễn Thị Kim S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An số tiền khắc phục hậu quả là 7.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002528 ngày 20/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành

phố Hội An) nên bị cáo S được trừ vào số tiền này, do đó bị cáo S còn phải tiếp tục nộp 9.300.000 đồng.

[7] Các bị cáo Ngô Văn Tr, Phạm Phú S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn Tr, Phạm Phú S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Văn Tr **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 26/02/2021).

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Phú S **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 05/4/2021).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 251/C09C-Đ2 ngày 04/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 406/C09C-Đ2 ngày 07/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bộ bài tây 2K; 06 ống hút nhựa; 01 sim số 0792067752; 01 sim số 0905069707; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 92F1-364.39; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 020762 khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen viền đỏ; 01 xe mô tô màu bạc, dán mác Suzuki do Ngô Văn Tr, Phạm Phú S dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Phú S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng có sim số 0888180588, số tiền 220.000 đồng (hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam) do không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trừ các tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu của bị cáo Ngô Văn Tr số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), của Phạm Phú S số tiền 9.300.000 đồng (*Chín triệu, ba trăm nghìn đồng*) dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 và tài khoản tạm gửi số 3949.0.9043934. 00000 ngày 30/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Ngô Văn Tr, Phạm Phú S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22.9.2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Như Biên